

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 390/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia
về kiểm soát tài sản, thu nhập”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” với những nội dung sau đây:



I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập bảo đảm quản lý theo hướng tập trung, thống nhất trên toàn quốc theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quyết định số 56/QĐ-TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (sau đây gọi tắt là Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập).

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập phải được cập nhật, lưu trữ, bảo mật và quản lý theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin quốc gia; các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được cấp quyền khai thác theo quy định của pháp luật; được kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.

3. Sử dụng công nghệ số vào việc kiểm soát tài sản, thu nhập phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi công tác kiểm soát tài sản, thu nhập từ việc “kê khai, xác minh” sang “chủ động kiểm soát, phòng ngừa”. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập bảo đảm thực sự hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm hiện đại hóa, chuyển đổi số công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, các quy trình, quy định phục vụ việc hệ thống hóa, cập nhật, lưu trữ, bảo vệ an toàn và cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định khác liên quan để góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2022 - 2023

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng để cập nhật, tích hợp dữ liệu, kết nối, chia sẻ bảo đảm khai thác an toàn, thông suốt Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Trong đó, hoàn thành việc phê

duyet chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; xây dựng phần mềm, cấu hình phần cứng Hệ thống Trung tâm, các máy tính, số hóa Bản kê khai tài sản, thu nhập; lắp đặt trang thiết bị công nghệ thông tin; cài đặt phần mềm, vận hành thử nghiệm.

- Xây dựng cơ chế vận hành, quản lý khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Trong đó, tập trung xây dựng, bổ sung các văn bản quy định về việc vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập và tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao năng lực của đội ngũ công chức thực hiện việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Phát triển, mở rộng Hệ thống, đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật có liên quan, tạo cơ sở thực hiện việc kê khai, quản lý tài sản, thu nhập trực tiếp trên Hệ thống.

b) Giai đoạn 2024 - 2025

- Thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu về kê khai tài sản tại các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; tích hợp về Cơ sở dữ liệu quốc gia tại Thanh tra Chính phủ theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo quy định. Trong đó, hoàn thành số hóa, lưu trữ 100% Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; hoàn thành việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác liên quan.

- Phát triển, mở rộng việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; từng bước thay thế hồ sơ giấy truyền thống nhằm hỗ trợ người có nghĩa vụ kê khai, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập, đến năm 2025 đạt 50% trở lên.

c) Sau năm 2025, thực hiện chuyển đổi số 100% công tác kiểm soát tài sản, thu nhập bằng việc sử dụng công nghệ số, dữ liệu số.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện đề án

Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước với các đối tượng là các cơ quan quản lý nhà nước; các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

III. CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mô hình thiết kế Hệ thống



Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được xây dựng và quản lý tập trung tại Thanh tra Chính phủ theo Điều 52 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, được tổ chức như sau:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập lưu trữ tại Thanh tra Chính phủ do Thanh tra Chính phủ xây dựng, quản lý, vận hành gồm thông tin về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai và Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khác cung cấp.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khác (các cơ quan kiểm soát được quy định theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập) xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, an toàn, bảo mật theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

2. Cơ chế hoạt động

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được hình thành (chuyển đổi, tích hợp, đồng bộ) từ các nguồn thông tin, dữ liệu như sau:

- + Dữ liệu kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai;

- + Dữ liệu kiểm soát tài sản, thu nhập từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

- + Dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia khác thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

- Thông tin, dữ liệu Hệ thống gồm:

- + Thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và các thông tin khác về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được nhập vào từ các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trên Hệ thống và được cập nhật vào đúng phân vùng do đơn vị quản lý. Thông tin cập nhật trên Hệ thống được xử lý kỹ thuật và chuẩn hóa thành

dữ liệu, được lưu tại Trung tâm dữ liệu.

+ Sau khi thông tin đã được Hệ thống tiếp nhận, mọi thay đổi về nội dung đã kê khai được thực hiện đến hết thời hạn kê khai được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Các thay đổi này chỉ có thể được thực hiện khi người có thẩm quyền chấp thuận, trên cơ sở giải trình hợp lý của người khai và được lưu lại trên Hệ thống.

- Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng và ban hành các quy định về chuẩn thông tin, quy định kỹ thuật về dữ liệu, quy định về trao đổi và bảo mật dữ liệu thống nhất chung để cơ quan nhà nước các cấp căn cứ vào đó triển khai việc chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp dữ liệu qua các phần mềm giao tiếp trung gian về Thanh tra Chính phủ đảm bảo an toàn, bảo mật.

3. Mô hình nghiệp vụ

- Người có nghĩa vụ kê khai theo Luật Phòng, chống tham nhũng thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; việc kê khai được thực hiện bằng bản khai giấy hoặc kê khai trực tuyến thông qua chức năng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập:

+ Trường hợp kê khai bằng tờ khai giấy, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nộp bản khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

+ Trường hợp kê khai trực tuyến (thực hiện sau năm 2023): Người có nghĩa vụ kê khai được cấp tài khoản kê khai cá nhân; thực hiện kê khai trên Hệ thống.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập kiểm tra, số hóa (đối với bản kê khai giấy), đảm bảo tính chính xác để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

4. Yêu cầu

- Hệ thống phần cứng, phần mềm của Cơ sở dữ liệu phù hợp với đặc thù quản lý để đảm bảo việc nhận các thông tin đầu vào, xử lý thông tin, lưu trữ thông tin, khai thác thông tin, trong phạm vi cả nước.

- Hệ thống có chức năng quản lý tài khoản của các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập để quản lý và cập nhật thông tin vào Hệ thống. Mỗi cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được phân vùng dữ liệu riêng cho từng đơn vị: các đơn vị quản lý, cập nhật dữ liệu biến động của đơn vị mình theo phân vùng tương ứng của đơn vị, trong đó đơn vị này không được xem, cập nhật dữ liệu của đơn vị khác và chỉ được thao tác dữ liệu của đơn vị mình.



- Phần mềm của Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản thu nhập đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nghiệp vụ, từ công tác số hóa, tiếp nhận bản kê khai đến công tác lưu trữ phân vùng dữ liệu kê khai theo từng đơn vị, đồng thời phục vụ công tác xác minh, kiểm tra và có khả năng thống kê, báo cáo dữ liệu theo quy mô toàn quốc.

- Yêu cầu về dữ liệu được lưu trữ trong Hệ thống: Thông tin về tài sản, thu nhập do người kê khai tài sản, thu nhập cung cấp; thông tin do cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập cập nhật vào Hệ thống.

- Hệ thống hướng tới đảm bảo việc kê khai, quản lý tài sản, thu nhập trực tuyến sau khi đã sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật có liên quan.

- Kiến trúc tổng thể Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các giải pháp kỹ thuật

a) Giải pháp quản lý vận hành Hệ thống

- Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình.

b) Giải pháp thu thập, tạo lập và xử lý nghiệp vụ quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Số hóa, cập nhật dữ liệu kê khai để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện nhận dạng, trích xuất một số trường dữ liệu cơ bản chuyển đổi, chuẩn hóa thông tin về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và được đưa vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập qua hệ thống phần mềm.

- Tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác: Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; dân cư; đất đai; thuế; doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội... theo quy định của pháp luật.

c) Giải pháp về thống kê, báo cáo dữ liệu

Tổ chức phân tích, thống kê, báo cáo dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, bao gồm: Phân tích dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, tổng hợp, báo cáo theo từng cơ quan, đơn vị hoặc trên phạm vi toàn quốc.

d) Giải pháp tích hợp, kết nối chia sẻ liên thông dữ liệu

Kết nối với các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập để tích hợp, đồng bộ dữ liệu; sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng và các giải pháp an toàn bảo mật theo tiêu chuẩn của các cơ quan quản lý nhà nước như sau:

- Việc cung cấp thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập phải được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan, nhất là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức... để đảm bảo hiệu quả của Hệ thống.

- Tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để cung cấp số liệu thống kê, báo cáo và kết quả phân tích dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

đ) Giải pháp về hạ tầng kỹ thuật

Thiết lập hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ vận hành Hệ thống cần đáp ứng các yêu cầu về:

- Độ sẵn sàng cao: Hệ thống phải có khả năng vận hành thông suốt, liên tục, kể cả các rủi ro do thiên tai, dịch họa. Hệ thống phải có khả năng hoạt động liên tục không gián đoạn, thiết kế có dự phòng với mức độ đầu tư hợp lý.

- Độ tin cậy cao: Các thiết bị phải có độ tin cậy cao, ưu tiên sử dụng thiết bị được cấp các chứng chỉ hoặc tiêu chuẩn quốc tế. Định kỳ kiểm tra hoạt động của các thiết bị, thay thế các thiết bị hỏng, hoặc chưa hỏng nhưng đã quá thời hạn hoạt động.

- Dễ dàng bảo trì, nâng cấp: Các thiết bị cần bảo dưỡng phải được thiết kế sao cho có thể bảo dưỡng mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm dữ liệu. Khi cài đặt thêm thiết bị mới thì không cần phải ngưng hoạt động của toàn bộ Trung tâm dữ liệu.



e) Giải pháp về an toàn, bảo mật thông tin

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập sử dụng cơ chế xác thực người sử dụng và các cơ chế bảo mật theo quy định. Triển khai giải pháp bảo mật kênh truyền kết nối giữa Trung tâm dữ liệu chính và dự phòng khi đồng bộ dữ liệu.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được thiết kế, xây dựng bảo đảm mức độ an toàn thông tin được đặt ở mức độ cao theo quy định.

- Sử dụng các sản phẩm mật mã, giải pháp mã hóa dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi. Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc, phòng, chống tấn công (DoS/DDoS); triển khai giám sát an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin.

2. Xây dựng, hoàn thiện các quy định về vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập

Xây dựng hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về quản lý, khai thác, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; về kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập của Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ sở dữ liệu khác; về an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Đào tạo, tăng cường năng lực công chức thực hiện việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác kiểm soát tài sản, thu nhập đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai, thực hiện Đề án.

4. Nguồn lực thực hiện Đề án

a) Về kinh phí

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước, trong đó:

+ Thanh tra Chính phủ sử dụng nguồn ngân sách trung ương xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước.

+ Các bộ, ngành, địa phương đảm bảo ngân sách để các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối và bảo vệ Cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Về nguồn nhân lực

- Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 18 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ để bảo đảm nguồn nhân lực quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan theo thẩm quyền có trách nhiệm phân công, bố trí cán bộ thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình, bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thanh tra Chính phủ

a) Thanh tra Chính phủ xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin (Trung tâm dữ liệu, máy tính, thiết bị số hóa Bản khai, thiết bị lưu trữ, thiết bị phụ trợ..., cài đặt phần mềm, chuẩn hóa thông tin khi số hóa các bản kê khai tài sản, thu nhập giấy).

b) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả, tính an toàn, bảo mật của hệ thống trong quá trình vận hành; xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu, vận hành, quản lý, khai thác Hệ thống.

c) Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai và Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khác cung cấp. Bảo vệ, lưu trữ thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Thực hiện các biện pháp sao lưu, dự phòng để bảo đảm khả năng khắc phục sự cố, phục hồi dữ liệu.

d) Cung cấp thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng quy trình chuẩn hóa để kết nối, tích hợp dữ liệu, khai thác, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự toán kinh phí để triển khai Đề án. Thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng để bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập hoạt động thường xuyên, ổn định.

e) Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan tổ chức liên quan, các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo việc quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an

a) Phối hợp với Thanh tra Chính phủ xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về công nghệ thông tin phục vụ cho xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong các cơ quan nhà nước và các cơ quan của Đảng.

b) Hướng dẫn, phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc bảo vệ, an toàn, bảo mật, lưu trữ thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án, kinh phí thường xuyên để vận hành, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp Hệ thống.

b) Hằng năm, căn cứ cân đối ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định trong dự toán ngân sách, bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án.

4. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện quy định tại Điều 18 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; thực hiện kết nối, đồng bộ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

5. Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)

a) Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác bảo mật, xác thực và an toàn thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật mật mã để bảo mật dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Văn phòng Chính phủ

Phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để cung cấp số liệu thống kê, báo cáo và kết quả phân tích dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án.

b) Tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác, vận hành Cơ sở dữ liệu đảm bảo tính xác thực, đầy đủ, kịp thời.

c) Kết nối, liên thông Cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của mình với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác bảo mật, xác thực và an toàn thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia trong phạm vi quản lý của mình.

8. Các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc triển khai thực hiện Đề án; bố trí nguồn lực thực hiện Đề án.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu có liên quan được giao quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HDND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: V.I, TH, PL;
- Lưu: VT, KSTT (2). **170**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái